

Số: /BC-GDĐT

TP. Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I, phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2021-2022

Thực hiện Công văn số 1692/SGDĐT-VP ngày 22/12/2021 của Sở GD&ĐT về việc sơ kết học kỳ I năm học 2021-2022, Phòng GD&ĐT thành phố đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong học kỳ 1, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ học kỳ 2 năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, phối hợp

Ngay từ đầu năm học, Phòng GD&ĐT thành phố đã chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND phường, xã, chỉ đạo các trường xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện hiệu quả; rà soát, sửa đổi, bổ sung, nội quy, quy chế làm việc của nhà trường. Quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; chỉ đạo và chủ động tiếp tục thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, triển khai thực hiện đối với lớp 2 và lớp 6; chuẩn bị các điều kiện thực hiện đối với lớp 3 và lớp 7.

2. Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp

Thành phố Bắc Giang có 52 trường và 94 cơ sở mầm non (MN) độc lập, tự thực. Bậc Mầm non: 19 trường, 486 lớp với 13.025 trẻ, tăng 32 nhóm lớp và 846 trẻ so với năm học trước. Bậc Tiểu học (TH): 16 trường, 463 lớp, 17.859 HS; tăng 33 lớp và 859 HS so với năm học trước, huy động 3764/3764 trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Trung học cơ sở (THCS): 17 trường, 302 lớp, 11.740 HS; tăng 11 lớp và 703 HS so với năm học trước.

Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện 2 đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập

giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng HS sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn. 16/16 phường, xã đạt phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, GDTH, GDTHCS mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2, thành phố Bắc Giang tiếp tục là đơn vị đạt PCGD THCS mức độ 3 với các chỉ tiêu đều đạt ở mức cao so với tiêu chuẩn. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu rà soát quy hoạch và mở rộng đất dành cho các cơ sở giáo dục thời kỳ 2021-2030 (bổ sung thêm 113,77ha).

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Phối hợp với Phòng Nội vụ chủ động tham mưu kịp thời UBND thành phố xây dựng kế hoạch biên chế, tuyển chọn cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) các nhà trường, đảm bảo số lượng, đồng bộ về cơ cấu và trình độ; thực hiện rà soát các điều kiện tiêu chuẩn, trình độ của đội ngũ nhà giáo phục vụ thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo các Thông tư mới của Bộ GD&ĐT và bồi dưỡng nâng chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

Chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV được tăng cường, đảm bảo về số lượng, phù hợp về cơ cấu bộ môn và trình độ được nâng cao. Đến nay, cả 03 bậc học mầm non, Tiểu học, THCS (trường công lập) có 1955 CBQL, GV, NV; trong đó, học vị: Tiến sỹ 01, Thạc sỹ 35; trình độ: Đại học 1506; Cao đẳng 376, Trung cấp 37. Trình độ đào tạo chuyên môn CBQL, GV hệ công lập đạt chuẩn và trên chuẩn là 84,9%, tỷ lệ GV chưa đạt chuẩn là 15,1%.

Đã tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên dạy lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022; thành lập Tổ giáo viên cốt cán, Tổ tư vấn thay sách lớp 2. Chỉ đạo các trường tổ chức cho CBQL, GV, VN tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là bồi dưỡng CTGDPT 2018 cho GV lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 trong điều kiện dịch Covid-19.

4. Tăng cường CSVC, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

Tham mưu UBND thành phố nhất trí chủ trương đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học lớp 2, lớp 6; trang thiết bị quản lý trường học thông; hạ tầng mạng Internet phục vụ xây dựng trường học thông minh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn thành phố, kinh phí dự kiến khoảng 33,5 tỷ đồng.

Hàng năm, UBND thành phố luôn quan tâm đầu tư rất lớn để xây mới, sửa chữa các hạng mục công trình không đảm bảo theo chuẩn quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đã tham mưu UBND thành phố đầu tư đồng bộ trang thiết bị dạy và học hướng đến xây dựng trường học thông minh, cụ thể đầu tư 185 màn hình tương tác thông minh cho các trường TH, THCS cùng nhiều thiết bị dạy học khác. Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng Internet, hệ thống

quản lý trường học thông minh cho các trường MN, TH, THCS trên địa bàn thành phố, với tổng số tiền: 29.539.171.000 đồng.

Duy trì tỷ lệ phòng học kiên cố cả 3 bậc học đạt 100%. Số trường học đạt Chuẩn quốc gia ở 3 cấp học là 50/52 trường, đạt tỷ lệ 96,2%; trong đó có 20 trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2. Trong năm học, có 03 trường MN được công nhận đạt Chuẩn quốc gia (01 trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 và 2 trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1); có 01 trường đang đề nghị công nhận đạt Chuẩn quốc gia. Bậc THCS có 3 trường được công nhận Chuẩn quốc gia, trong đó 02 trường (THCS Lê Lợi, Ngô Sĩ Liên) đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2, vượt chỉ tiêu 01 trường so với kế hoạch giao.

5. Công tác khảo thí, kiểm định chất lượng

Chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc xây dựng ngân hàng câu hỏi; tổ chức đánh giá HS theo đúng văn bản hướng dẫn; chỉ đạo, tổ chức các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, khảo sát giữa học kỳ theo quy định; thực hiện việc kiểm tra đánh giá HS theo hướng đánh giá năng lực, phẩm chất. Các cuộc thi được tổ chức, tham gia theo kế hoạch đúng quy định: thi HS giỏi các môn văn hóa cấp thành phố; thi KHKT cấp thành phố... Đặc biệt đã tham mưu, chỉ đạo và thực hiện tốt công tác chuẩn bị và thi, chấm tuyển sinh lớp 6 trường THCS Lê Quý Đôn, kì thi HSG văn hóa cấp thành phố diễn ra nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo an toàn phòng chống dịch.

100% các trường MN, TH, THCS trên địa bàn triển khai công tác tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ GD&ĐT. Có 07 trường được Sở GD&ĐT kiểm tra, đánh giá ngoài và công nhận đạt các cấp độ về chất lượng giáo dục.

6. Kết quả hoạt động giáo dục

6.1. Giáo dục MN

Quy mô trường, lớp được duy trì, phát triển ổn định; 02 cơ sở MN độc lập, 01 tư thục được thành lập mới. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 30% (giảm 7% so với cùng kỳ năm học trước), tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 97,3%, giảm 0,7% so với cùng kì năm học trước; riêng mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%. Công tác phổ cập giáo dục MN cho trẻ em 5 tuổi được duy trì và nâng cao về chất lượng.

Đã chỉ đạo các trường chú trọng phát triển chương trình GDMN, xây dựng chương trình phù hợp với văn hóa địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; các trường tích cực đổi mới về nội dung, đa dạng về hình thức sinh hoạt chuyên môn (SHCM) giáo dục MN, xây dựng kế hoạch và nâng cao chất lượng tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giáo dục MN; quan tâm và tích cực tổ chức có chất lượng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm với những nội dung phù hợp với lứa tuổi nâng cao năng lực, phát huy tính tích cực, chủ động, tự lập của trẻ.

Các trường đã quan tâm và nâng cao chất lượng bữa ăn của trẻ, thực đơn phong phú phù hợp theo tuần, theo mùa; 100% đơn vị thực hiện nghiêm túc việc ký hợp đồng cung cấp thực phẩm với các doanh nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm,...; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi giảm so với đầu năm học.

Chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” được duy trì và thực hiện tốt; các phong trào thi đua trong năm học được quan tâm và thực hiện có hiệu quả như phong trào “Mỗi GV giúp đỡ một đồng nghiệp cùng tiến bộ”, “Xây dựng vườn rau sạch cho bé”... đặc biệt với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, các đơn vị đã thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường MN an toàn, thân thiện; cô đổi mới, sáng tạo; trẻ tích cực hoạt động”. Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện đảm bảo môi trường sư phạm lành mạnh, phù hợp với lứa tuổi; tăng cường công tác thi đua làm đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tính sư phạm, bền, đẹp, tiện dụng.

6.2. Giáo dục TH

Các nhà trường đã thực hiện có hiệu quả chương trình hiện hành đối với lớp 3,4,5 và CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2; tỉ lệ HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%; thực hiện đánh giá HS theo đúng quy định hiện hành. Nhiều trường thực hiện tốt việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục QPAN; chủ động tổ chức hoạt động thư viện ngoài trời, sáng tạo về nội dung, hình thức và linh hoạt về thời gian, đảm bảo an toàn Covid-19.

Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục có nhiều tiến bộ, tỷ lệ HS hoàn thành và hoàn thành tốt từng môn học đạt 98%, tỷ lệ HS được đánh giá đạt trở lên về từng mặt năng lực, phẩm chất đạt 99%. Nhiều trường đã chủ động tổ chức tốt các HĐNK, GDNGLL với các chủ điểm như “Ngày hội tiếng Anh.” tạo cho HS sân chơi bổ ích, giúp các em phát triển tốt về phẩm chất và năng lực bản thân. Công tác bán trú ngày càng được quan tâm, số HS ăn bán trú ngày càng nhiều (bậc học có trên 15 nghìn HS), chất lượng các bữa ăn bán trú đảm bảo; công tác vệ sinh ATTP, ATGT, ANTT trường học được quan tâm. Tính đến thời điểm báo cáo, không có hiện tượng ngộ độc thực phẩm xảy ra, không có CB, GV, NV và HS vi phạm về đạo đức, ATGT, ANTT trường học.

6.3. Giáo dục THCS

Tiếp tục chỉ đạo các trường điều chỉnh nội dung, yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với HS và điều kiện thực tế của các trường. Chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới để nâng cao hiệu quả giờ học. Các hoạt động SHCM được đẩy mạnh với hình thức đa

dạng, phong phú, hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Triển khai thực hiện khung chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tinh giản, thiết thực, phù hợp với HS.

Chỉ đạo triển khai nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS theo CTGDPT 2006 và 2018, đảm bảo đúng Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Tổ chức các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế; chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì ổn định, kết quả xếp loại học lực có chuyển biến tích cực so với năm học trước.

Quan tâm để thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và công tác phân luồng HS sau THCS.

6.4. Kết quả các cuộc thi, giao lưu

Công tác bồi dưỡng, động viên HS tham gia giao lưu các cuộc thi văn hóa, thể thao cấp toàn quốc và thế giới của một số trường có nhiều chuyển biến tích cực so với cùng kỳ năm học trước, từng bước lan tỏa đến gia đình HS, tạo cho HS có sân chơi rộng hơn, tâm lý học thoải mái hơn.

Tổ chức nghiêm túc kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa cấp thành phố; cuộc thi KHKT dành cho HS THCS cấp thành phố năm học 2021-2022. Thành lập các đội tuyển HS giỏi lớp 9 tham dự kỳ thi chọn HS giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh với tổng số có 108 HS tham gia.

Các trường đã tổ chức, thực hiện tốt chương trình môn học giáo dục thể chất đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức; Thành lập các CLB TDTT theo sở thích và tăng cường tổ chức cho HS tập luyện nhằm rèn thể lực, đồng thời phát triển năng khiếu cho các em. Hoạt động của CLB TDTT theo sở thích đều được các nhà trường quan tâm thực hiện. 100% các trường TH và THCS thành lập các CLB và tập luyện có hiệu quả.

6.5. Công tác hoạt động giáo dục khác

Chỉ đạo các trường thực hiện tốt giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS. Chủ động phối hợp với các ban ngành, cơ quan có liên quan nhằm huy động các nguồn lực và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho HS; tham dự Cuộc thi vẽ tranh quốc tế do Toyota Việt Nam tổ chức với hơn 5,3 nghìn bài dự thi; tăng cường phát triển các CLB năng khiếu trong trường học, tạo điều kiện để HS phát huy thế mạnh, tham gia vào các hoạt động ngoài giờ chính khóa.

Các trường thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế trường học, 100% HS tham gia BHYT theo quy định. Chỉ đạo 52/52 trường thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh ... Trong năm, không có hiện tượng ngộ độc thực phẩm xảy ra trong toàn ngành.

6.6. Việc nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh

Triển khai Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 06/4/2021 của UBND thành phố về việc nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh trong trường mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn thành phố Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở kế thừa kết quả đạt được của giai đoạn 2016-2020.

Chỉ đạo các trường TH, THCS duy trì và phát triển hoạt động CLB tiếng Anh xây dựng video clips về hoạt động nghe, nói tiếng Anh của học sinh đưa lên trang facebook của Phòng GD&ĐT để tạo môi trường cho các trường chia sẻ học hỏi trong quá trình tổ chức CLB, triển khai các hoạt động tiếng Anh trong trường học...

Chỉ đạo 100% các trường triển khai dạy tiếng Anh dạy tự chọn chương trình làm quen với tiếng Anh lớp 1, duy trì việc học tiếng Anh tự chọn lớp 2 đối với các trường triển khai từ năm trước.

Thực hiện tốt việc tổ chức học tiếng Anh với GV nước ngoài giúp HS có cơ hội nghe, nói trực tiếp tiếng Anh với người bản ngữ; đồng thời tạo điều kiện cho GV được nâng cao kỹ năng nghe, nói. Xây dựng kế hoạch đề cử cán môn tiếng Anh dự giờ và trao đổi chuyên môn với các trường tổ chức dạy tiếng Anh có GV nước ngoài. Qua đó từng bước làm thay đổi cách tổ chức dạy học nhằm mang lại hiệu quả cho HS khi học tiếng Anh với GV nước ngoài

6.7. Việc đẩy mạnh dạy tin học, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

Chỉ đạo các trường triển khai dạy tin học ở 100% khối lớp 3, 4, 5 và khuyến khích dạy ở khối lớp 1, 2 nếu đủ điều kiện đối với bậc Tiểu học; ở 100% khối 6, 7 và khuyến khích dạy ở khối 8, 9 nếu đủ điều kiện đối với bậc THCS (hiện tại có 7/17 trường THCS triển khai dạy ở cả khối 8). Chất lượng cuối học kỳ I, đối với bậc Tiểu học đều đạt từ mức hoàn thành trở lên (có trên 90% HS đạt mức hoàn thành tốt); đối với bậc THCS có trên 85% HS đạt từ mức Khá trở lên (có trên 43% HS đạt loại Giỏi).

Chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc khai thác, sử dụng, bảo quản các phòng tin học, các thiết bị, ứng dụng CNTT được trang bị theo Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 22/11/2017 của UBND thành phố về việc “*Đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng CNTT trong trường phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025*”; Hoàn thành đúng tiến độ việc cập nhật thông tin các phần mềm ứng dụng dùng chung và khai thác tối đa hiệu quả sử dụng (hệ thống CSDL ngành, phần mềm kiểm định chất lượng, phần mềm phổ cập XMC...) CBQL, GV hầu hết sử dụng thành thạo máy vi tính trong quản lý và giảng dạy.

7. Công tác thực hiện CTGDPT 2018 đối lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 và chuẩn bị các điều kiện thực hiện đối với lớp 3 và lớp 7 năm học 2022-2023

Chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả CTGDPT 2018 đối với lớp 2 và lớp 6. Tiếp tục tập huấn bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, rà soát CSVC, trang thiết bị dạy học, tham mưu với UBND thành phố thực hiện có hiệu quả các điều kiện cơ bản để thực hiện CTGDPT 2018 và chuẩn bị các điều kiện cho HS lớp 3, lớp 7 năm học 2022-2023.

8. Công tác phòng chống dịch Covid -19 trong nhà trường

Đây là nhiệm vụ quan trọng, được đặc biệt quan tâm. Quan tâm tuyên truyền tới giáo viên, học sinh và phụ huynh trong công tác phòng chống dịch; công tác chỉ đạo quản lý của CBQL các nhà trường xử lý tình huống trong điều kiện dịch bệnh. Khi có dịch bệnh Covid-19 lây lan vào nhà trường đã kịp thời chỉ đạo, báo cáo Thành ủy, UBND thành phố và quyết liệt các biện pháp dập dịch.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

9.1. Công tác quản lý

Phòng GD&ĐT đổi mới mạnh mẽ trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc; phân công, phân quyền cho từng cá nhân phụ trách, đặc biệt đề cao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành công việc gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đơn vị vững mạnh, đội ngũ công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện có hiệu quả các nhóm giao việc trên hệ thống mạng xã hội Zalo; qua đó kiểm soát tốt việc thực hiện của các đơn vị.

Kỷ cương, nền nếp trong các nhà trường được giữ vững; thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành, đảm bảo đi vào chiều sâu, thực chất, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của đội ngũ CBQL, GV, NV và HS.

9.2. Công tác quản lý thu và sử dụng các khoản thu trong trường học

Phòng GD&ĐT đã tổ chức hướng dẫn cho Hiệu trưởng, kế toán các trường học về các văn bản chỉ đạo trong công tác thu, chi năm học 2021-2022; đã phê duyệt các khoản thu đối với 49 trường MN, TH, THCS công lập theo đúng quy định; việc quản lý tài chính, thu chi trong các cơ sở giáo dục được thực hiện nền nếp, công khai, minh bạch không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu sai quy định.

9.3. Công tác kiểm tra; quản lý dạy thêm, học thêm

Tổ chức kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra chuyên đề đối với các trường MN, TH, THCS trên địa bàn thành phố theo Kế hoạch số 32/KH-GDDT ngày 17/9/2021 kế hoạch kiểm tra chuyên ngành giáo dục và hướng dẫn kiểm tra nội bộ trường học TCD, giải quyết KN, TC và PCTN năm học 2021-2022. Trong học kỳ I đã kiểm tra chuyên ngành 5 trường (MN Mỹ Độ, MN Hoa Hồng, TH Ngô Sĩ Liên, THCS Xương

Giang và THCS Hoàng Văn Thụ), kiểm tra chuyên đề, 08 trường (MN Đồng Sơn, MN Đa Mai; TH Tân Mỹ, TH Tân Tiến, TH Song Mai; THCS Dĩnh Trì, THCS Tân Tiến, THCS Song Mai).

Tổ chức tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết các phát sinh điểm nóng kịp thời, đúng thời gian quy định, trong học kỳ I năm học 2021-2022.

Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường đối với bậc THCS đã đảm bảo theo theo Thông tư số 17/2012/TT- BGDĐT của Bộ GD&ĐT, Quyết định 455/2012/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về quy định dạy thêm học thêm và những văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

9.4. Công tác truyền thông về giáo dục

Công tác truyền thông về giáo dục tiếp tục được quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Phòng GD&ĐT phối hợp tốt với các cơ quan truyền thông tuyên truyền về các hoạt động giáo dục, công tác phòng, chống dịch bệnh...

Triển khai đồng bộ có hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử (TTĐT) từ Phòng GD&ĐT đến 100% các trường đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định; duy trì thường xuyên việc đăng tải các tin, bài viết tuyên truyền các hoạt động của các nhà trường, của Ngành. Khai thác có hiệu quả phần mềm zalo để kịp thời chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

9.5. Công tác thi đua, khen thưởng

Triển khai kịp thời các văn bản về công tác TĐKT; tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn ngành. Các trường thực hiện nghiêm túc việc tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và triển khai đăng ký thi đua đầu năm học theo đúng quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm, tạo điều kiện của Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố, của Sở GD&ĐT, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị thành phố, Đảng uỷ, UBND các phường, xã và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân.

Các mục tiêu, nhiệm vụ trong học kỳ I cơ bản hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra.

Chất lượng đội ngũ CBQL, GV, nhân viên từng bước đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu và trình độ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

Cơ sở vật chất, trường học đạt Chuẩn quốc gia tiếp tục được đầu tư, tăng cường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá.

Công tác thực hiện CTGDPT 2018 được thực hiện có hiệu quả; việc bồi dưỡng nâng cao chất đội ngũ được tăng cường, chất lượng dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục đối với lớp 2 lớp 6 đảm bảo; việc chuẩn bị các điều kiện để thực hiện lớp 3 và lớp 7 năm học 2022-2023 được quan tâm.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Dịch Covid-19 lan vào trong trường học, đã ảnh hưởng đến công tác dạy và học; một số trường và một số học sinh phải lùi thi HK 1.

Công tác quản lý, chỉ đạo của một số trường còn hạn chế, chưa quyết liệt, chưa sáng tạo; công tác phối hợp, tham mưu với chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng trong việc quy

Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, pháp luật và văn hóa ứng xử còn có hạn chế; sự phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục có nơi, có lúc còn chưa chặt chẽ hoạch trường, lớp, XHHGD còn hạn chế....

Nhiều trường học diện tích chưa đảm bảo theo quy định, hệ thống các phòng học, phòng chức năng còn thiếu, xuống cấp; diện tích sân chơi, bãi tập, trang thiết bị TDDT ở một số trường chưa đáp ứng được yêu cầu tập luyện; bậc TH nhiều trường tỷ lệ HS/lớp, tỉ lệ lớp/trường vượt quá so với quy định.

Số lượng và cơ cấu đội ngũ còn thiếu so với quy định bậc TH nhiều trường tỷ lệ GV/lớp thấp, số GV chưa đạt chuẩn còn cao; công tác bồi dưỡng chuyên môn còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân

- Tình hình dịch Covid-19 tại tỉnh và thành phố bùng phát và diễn biến vô cùng phức tạp đã ảnh hưởng lớn tới dạy và học cũng như các hoạt động giáo dục khác.

- Số lượng HS cơ học tăng nhanh, áp lực và khó khăn trong bố trí đội ngũ và biên chế HS/lớp và cơ sở hạ tầng. Thực hiện song song 02 chương trình cũ và mới cùng một thời điểm; thời gian bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hạn chế; chương trình bồi dưỡng trùng chéo (CTPT 2018, học tập nâng chuẩn, thăng hạng, bồi dưỡng GD tâm lý lứa tuổi...) cùng học một thời gian, kéo dài nhiều ngày liên tục.

- Số lượng và cơ cấu đội ngũ còn thiếu, bậc Tiểu học nhiều trường tỷ lệ GV/lớp thấp, số GV chưa đạt chuẩn còn cao, thiếu GV dạy Tin học và Giáo dục thể chất; công tác bồi dưỡng chuyên môn còn hạn chế; nghiệp vụ sư phạm GV mới tuyển chưa tốt; số người nghỉ chế độ thai sản, ốm đau tăng; nguồn GV hợp đồng theo Nghị quyết 102/NQ-CP không có, chế độ chính sách này không thu hút được giáo viên hợp đồng; số GV, NV xin thôi việc gia tăng; một số CBQL chậm đổi mới về tư duy, thiếu năng động sáng tạo, điều hành chưa sâu sát trong thực hiện nhiệm vụ.

- Chế độ chính sách cho đội ngũ nhà giáo hiện còn nhiều hạn chế, vướng mắc; chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo còn bất cập khi thực hiện; đời sống của phần đông nhà giáo vẫn còn khó khăn, điều kiện làm việc còn hạn chế, đặc biệt là đối với nhà giáo trẻ.

- Việc thực hiện song song 2 CTGDPT 2006 và 2018, thực hiện song song 2 Bộ SGK đối với CT GDPT 2018 ở lớp 6 cũng gặp những khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP HỌC KỲ II

1. Giáo dục MN

- Tiếp tục tham mưu với UBND thành phố đầu tư kinh phí xây dựng, sửa chữa CSVC, mua sắm thêm các trang thiết bị cho các trường MN, đặc biệt là đẩy nhanh tiến độ các công trình đã được phê duyệt xây dựng đầu tư công năm 2022, 2023.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc công tác bán trú, tổ chức Hội thi “Cô nuôi giỏi, bé khỏe ngoan” cấp thành phố dành cho nhân viên cấp dưỡng trong trường MN; nâng cao chất lượng công tác SHCM theo nghiên cứu bài học; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo. Tăng cường công tác kiểm tra các trường MN, các nhóm lớp độc lập tự thực; tiếp tục chỉ đạo và thực hiện tốt công tác XHHGD.

2. Giáo dục TH

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện tốt chương trình; phát huy hoạt động của tổ cốt cán để tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn cho các nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, tập trung vào kiểm soát đầu ra của HS. Chuẩn bị tốt cho GV chủ nhiệm lớp tham gia thi cấp tỉnh.

- Duy trì cơ bản đảm bảo đủ về số lượng, từng bước bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ để đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn theo quy định và đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018 trong các giai đoạn tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng HS đại trà thực chất, bền vững và từng bước nâng cao số lượng và chất lượng HS mũi nhọn, HS năng khiếu.

3. Giáo dục THCS

- Chỉ đạo các trường THCS thành phố điều chỉnh khung phân phối chương trình cấp trung học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS trong điều kiện phòng chống dịch Covid-19.

- Chỉ đạo các nhà trường đổi mới phương thức SHCM của tổ chuyên môn. Tổ cốt cán dự, tư vấn chuyên môn, bồi dưỡng phương pháp ôn thi vào lớp 10 THPT cho

các GV Toán, Văn, Tiếng Anh dạy lớp 9; bồi dưỡng chuyên đề đối với GV bồi dưỡng HS tại các trường.

- Tổ chức kỳ thi tuyển sinh học sinh lớp 6 trường THCS Lê Quý Đôn, bồi dưỡng các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao; quan tâm bồi dưỡng đội tuyển tham dự kỳ thi chọn HS giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh đối với khối lớp 9.

4. Công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục

Phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu UBND thành phố cử giáo viên đi học, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019. Rà soát, bố trí CBQL, GV, NV cho các nhà trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu nâng cao chất lượng giáo dục.

Bồi dưỡng năng lực GV tiếp tục tham dự các kỳ thi cấp tỉnh theo kế hoạch. Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV theo chu kỳ; bồi dưỡng đội ngũ chuẩn bị cho thay sách lớp 3, lớp 7 CTGDPT 2018.

5. Công tác xây dựng CSVC trường học, trường đạt chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục

Xây dựng kế hoạch trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng kiên cố hóa trường lớp trong năm 2022. Chỉ đạo các trường rà soát nâng cao các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường học đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo các Thông tư số 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT tới các trường MN, TH, THCS.

6. Tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS

Chỉ đạo các trường tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và phòng chống tội phạm trong dịp Tết Nguyên Đán và Lễ hội Xuân 2022.

Phối hợp với Đội CSGT Công an thành phố tuyên truyền về an toàn giao thông tại các trường học.

Chỉ đạo các trường tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo cho HS đảm bảo điều kiện và công tác phòng chống dịch Covid-19.

7. Quan tâm thực hiện phòng chống dịch Covid-19 trong các nhà trường.

Quyết tâm chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 để đảm bảo an toàn dạy và học.

8. Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh

Tiếp tục chỉ đạo các trường tổ chức câu lạc bộ Toán- tiếng Anh, ngày hội tiếng Anh bậc TH và THCS theo kế hoạch.

Tham mưu bố trí ngân sách trang bị phòng học thông thường và chuyên dụng cho các nhà trường, tập huấn sử dụng trang thiết bị cho GV tiếng Anh.

Chỉ đạo các trường duy trì tốt hoạt động CLB tiếng Anh, đẩy mạnh các hoạt động trang facebook "BGC English club".

Tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh lớp 5 và lớp 9 theo khung năng lực ngoại ngữ.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 22/11/2017 của UBND thành phố về việc “Đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng CNTT trong trường phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025”. Nâng cao hiệu quả sử dụng ứng dụng phần mềm quản lý trường học, Website, Cổng thông tin điện tử ngành giáo dục, thư điện tử... Phối hợp các đơn vị chức năng chuẩn bị tốt cơ sở hạ tầng CNTT và hạ tầng mạng phục vụ bồi dưỡng GV, chỉ đạo điều hành, quản lý, dạy và học. Triển khai thí điểm sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử đối với các trường trên địa bàn thành phố.

Quan tâm, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, nhất là công tác quản lý giáo dục và dạy, học, kiểm tra, đánh giá; rà soát các điều kiện cần thiết, tiếp cận xây dựng trường học thông minh.

Trên đây là báo cáo sơ kết học kì 1; phương hướng, nhiệm vụ học kỳ 2 năm học 2021-2022 của ngành GD&ĐT thành phố./.

(Kèm theo các số liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (đề b/c);
- Lãnh đạo, CV phòng GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS.
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Văn Quý